

I. Ôn tập về Hàng và Lớp trong số tự nhiên

Để đọc được các số lớn, trước tiên chúng ta cần nhớ lại về các hàng và lớp đã học. Mỗi số tự nhiên được tạo thành từ các chữ số ở các hàng khác nhau.

1. Các hàng

Các chữ số trong một số, kể từ phải sang trái, thuộc các hàng: hàng Đơn vị, hàng Chục, hàng Trăm, hàng Nghìn, hàng Chục nghìn, hàng Trăm nghìn, hàng Triệu,...

2. Các lớp

Các hàng được nhóm lại thành từng lớp, mỗi lớp có 3 hàng, kể từ phải sang trái:

- **Lớp Đơn vị:** Gồm hàng Trăm, hàng Chục, hàng Đơn vị.
- **Lớp Nghìn:** Gồm hàng Trăm nghìn, hàng Chục nghìn, hàng Nghìn.
- **Lớp Triệu:** Gồm hàng Trăm triệu, hàng Chục triệu, hàng Triệu.
- **Lớp Tỉ:** Gồm hàng Trăm tỉ, hàng Chục tỉ, hàng Tỉ.

Bảng cấu tạo số tự nhiên theo hàng và lớp:

Lớp Tỉ			Lớp Triệu			Lớp Nghìn			Lớp Đơn vị		
Trăm tỉ	Chục tỉ	Tỉ	Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đ v

Ví dụ minh họa:

Phân tích số **543.210.987** vào các hàng và lớp:

- **5** ở hàng Trăm triệu (Lớp Triệu)
- **4** ở hàng Chục triệu (Lớp Triệu)
- **3** ở hàng Triệu (Lớp Triệu)
- **2** ở hàng Trăm nghìn (Lớp Nghìn)
- **1** ở hàng Chục nghìn (Lớp Nghìn)
- **0** ở hàng Nghìn (Lớp Nghìn)
- **9** ở hàng Trăm (Lớp Đơn vị)
- **8** ở hàng Chục (Lớp Đơn vị)
- **7** ở hàng Đơn vị (Lớp Đơn vị)

II. Quy tắc đọc số có nhiều chữ số

Khi đọc các số lớn trên tivi hay báo chí, chúng ta áp dụng một quy tắc rất đơn giản. Các con hãy ghi nhớ nhé!

Quy tắc: Tách số thành từng lớp (từ phải sang trái), sau đó đọc từ trái sang phải.

1. **Bước 1: Tách số.** Dùng dấu chấm (.) hoặc một khoảng trống nhỏ để tách số thành từng lớp, mỗi lớp gồm 3 chữ số, kể từ phải sang trái.
2. **Bước 2: Đọc số.** Đọc lần lượt từ lớp bên trái nhất (lớp tỉ, lớp triệu,...) đến lớp bên phải.

3. **Bước 3: Thêm tên lớp.** Đọc số trong mỗi lớp như đọc một số có ba chữ số bình thường, sau đó đọc kèm theo tên lớp đó. Riêng lớp đơn vị thì không cần đọc tên lớp.

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Đọc số 45.678

- **Bước 1:** Tách số: 45.678. Ta thấy số này có 2 lớp: lớp nghìn (45) và lớp đơn vị (678).
- **Bước 2 & 3:**
 - Đọc lớp nghìn: Đọc số 45 là "bốn mươi lăm", sau đó thêm tên lớp "nghìn". Ta được "bốn mươi lăm nghìn".
 - Đọc lớp đơn vị: Đọc số 678 là "sáu trăm bảy mươi tám".
- **Kết hợp lại:** Số 45.678 đọc là **Bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi tám**.

Ví dụ 2: Đọc số 12.345.678

Đây là con số thường thấy khi nói về dân số một thành phố hoặc giá trị một tài sản lớn.

- **Bước 1:** Tách số: 12.345.678. Số này có 3 lớp: lớp triệu (12), lớp nghìn (345) và lớp đơn vị (678).
- **Bước 2 & 3:**
 - Đọc lớp triệu: Đọc số 12 là "mười hai", thêm tên lớp "triệu". Ta được "mười hai triệu".

- Đọc lớp nghìn: Đọc số 345 là "ba trăm bốn mươi lăm", thêm tên lớp "nghìn". Ta được "ba trăm bốn mươi lăm nghìn".
- Đọc lớp đơn vị: Đọc số 678 là "sáu trăm bảy mươi tám".

- **Kết hợp lại:** Số 12.345.678 đọc là **Mười hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi tám**.

III. Các trường hợp đặc biệt khi đọc số

Khi đọc số, có một vài trường hợp đặc biệt với các chữ số 0, 1, 4, 5 mà các em cần chú ý để đọc cho đúng và tự nhiên như trên tivi.

1. Chữ số 0

Công thức: Chữ số 0 ở hàng chục (khi hàng trăm khác 0) được đọc là "**linh**".

- **Ví dụ 1:** Số 506. Trên báo có thể viết về "506 ca bệnh mới". Ta đọc là "Năm trăm **linh** sáu".
- **Ví dụ 2:** Số 12.305.009. Ta đọc là "Mười hai triệu ba trăm **linh** năm nghìn không trăm **linh** chín".

2. Chữ số 1

Công thức: Chữ số 1 ở hàng đơn vị được đọc là "**một**" khi chữ số hàng chục lớn hơn 1.

- **Ví dụ 1:** Số 21. Ta đọc là "Hai mươi **một**". Ví dụ: "Thế kỷ 21".
- **Ví dụ 2:** Số 31, 41, 91... đọc là "ba mươi **một**", "bốn mươi **một**", "chín mươi **một**".

- **Lưu ý:** Khi chữ số hàng chục là 0 hoặc 1, chữ số 1 ở hàng đơn vị vẫn đọc là "một". Ví dụ: 101 (một trăm linh một), 11 (mười một).

3. Chữ số 4

Công thức: Chữ số 4 ở hàng đơn vị có thể được đọc là "**tu**" khi chữ số hàng chục lớn hơn 1.

- **Ví dụ 1:** Số 24. Có thể đọc là "Hai mươi bốn" (thường dùng) hoặc "Hai mươi **tu**" (cũng phổ biến trong giao tiếp).
- **Ví dụ 2:** Số 1.234.564. Ta đọc là "Một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn (hoặc sáu mươi **tu**)".

4. Chữ số 5

Công thức: Chữ số 5 ở hàng đơn vị được đọc là "**lăm**" khi chữ số hàng chục lớn hơn 0.

- **Ví dụ 1:** Số 15. Ta đọc là "Mười **lăm**".
- **Ví dụ 2:** Số 25. Ta đọc là "Hai mươi **lăm**".
- **Ví dụ 3:** Số 1945. Ta đọc là "Một nghìn chín trăm bốn mươi **lăm**" (năm Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập).
- **Lưu ý:** Khi chữ số hàng chục là 0, chữ số 5 ở hàng đơn vị vẫn đọc là "năm". Ví dụ: 505 (năm trăm linh năm).

IV. Luyện tập đọc các số trên báo chí và tivi

Bây giờ, chúng ta hãy cùng áp dụng những quy tắc trên để đọc các con số thực tế mà các em có thể thấy hàng ngày nhé!

1. Đọc số liệu dân số

Tin tức: "Tính đến cuối năm 2023, dân số nước ta ước tính là **99.460.000** người."

- **Phân tích:** Số 99.460.000 có lớp triệu là 99, lớp nghìn là 460, lớp đơn vị là 000.
- **Cách đọc:** Chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn.

2. Đọc số tiền

Tin tức: "Một dự án xây dựng cây cầu mới có tổng kinh phí là **2.500.000.000.000** đồng."

- **Phân tích:** Số 2.500.000.000.000 có lớp tỉ là 2.500. Các lớp triệu, nghìn, đơn vị đều là 000.
- **Cách đọc:** Hai nghìn năm trăm tỉ đồng. (Đây là một cách đọc gọn, hoặc có thể đọc đầy đủ là Hai nghìn năm trăm tỉ không triệu không nghìn không trăm đồng).

3. Đọc số liệu diện tích

Thông tin: "Diện tích phần đất liền của Việt Nam là **331.212** km²."

- **Phân tích:** Số 331.212 có lớp nghìn là 331, lớp đơn vị là 212.
- **Cách đọc:** Ba trăm ba mươi một nghìn hai trăm mười hai ki-lô-mét vuông.

4. Đọc số liệu thống kê

Tin tức: "Năm qua, Việt Nam đã xuất khẩu **7.100.000** tấn gạo."

- **Phân tích:** Số 7.100.000 có lớp triệu là 7, lớp nghìn là 100, lớp đơn vị là 000.
- **Cách đọc:** Bảy triệu một trăm nghìn tấn gạo.

Như vậy, chỉ cần nắm vững quy tắc tách lớp và đọc từ trái sang phải, cùng với vài lưu ý nhỏ, các em có thể tự tin đọc bất kỳ con số lớn nào xuất hiện trên báo chí và tivi. Hãy luyện tập thường xuyên bằng cách đọc các con số mà em thấy trong cuộc sống nhé!